TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT.
Ngày: 09 - 01 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trưởng và ông Nguyễn Đức Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2023/TLPT - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2023.

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Văn Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Trung Th, xã Thanh Th, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT: Thôn Trung Th, xã Thanh Th, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn Ngh, xã Liêm S, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn chị Đỗ Thị Hồng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày:

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Hồng H vào năm 2014, anh chị kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Th, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam ngày 09/01/2014. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh Th tại thôn Trung Th, xã Thanh Th. Nhưng vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2019 thì giữa vợ

chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống; dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã; khiến cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Sau đó anh đã đi làm ăn xa, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị vẫn có liên lạc, nhưng chủ yếu vì con cái, còn vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh L giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Hồng H.

Tại bản tự khai bị đơn chị Đỗ Thị Hồng H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn Th vào năm 2014, trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Th, huyện Thanh L ngày 09/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Trần Văn Th tại thôn Trung Th, xã Thanh Th, huyện Thanh L. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2019 do điều kiện công việc anh Th đi làm ăn xa cho đến nay. Trong thời gian anh Th đi làm ăn xa thời gian đầu vợ chồng vẫn có liên lạc với nhau, nhưng thời gian sau chỉ khi có công việc anh chị mới liên lạc. Trong thời gian anh Th đi làm ăn xa, do không có người trông con nên chị đã cho các cháu về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị tại xã Liêm S, huyện Thanh L. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nên chị không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác định có hai con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 12/9/2014 và cháu Trần Tùng L, sinh ngày 16/01/2017; hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị H.

- Về con nuôi, con riêng: Anh, chị xác định không có, hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thị Hồng H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 12/9/2014 và cháu Trần Tùng L, sinh ngày 16/01/2017 cho chị Đỗ Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho cả hai cháu kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 25 tháng 10 năm 2023 bị đơn chị Đỗ Thị Hồng H có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đỗ Thị Hồng H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị Hồng H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm chị Đỗ Thị Hồng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị Hồng H trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà anh Trần Văn Th vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đỗ Thị Hồng H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thị Hồng H kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2014 tại UBND xã Thanh Th, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó do điều kiện công việc anh Th phải đi

làm ăn xa, còn chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Toà án cấp sơ thẩm xử cho ly hôn giữa anh Th và chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh, chị xác định có hai con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 12/9/2014 và cháu Trần Tùng L, sinh ngày 16/01/2017, trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Đỗ Thị Hồng H có đơn đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng là 5.000.000 đồng, anh Trần Văn Th nhất trí giao cả hai cháu Kim Ng và Tùng L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu là 4.000.000 đồng/1tháng. Toà án cấp sơ thẩm xét về điều kiện kinh tế cũng như điều kiện chăm sóc, giáo dục các cháu; trên thực tế các cháu đang sinh sống ổn định cùng chị H, anh Th đi làm xa không có điều kiện chăm sóc; ngoài ra cháu Kim Ng có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cho các cháu, Toà án giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là phù hợp pháp luật cũng như điều kiện thực tế của mỗi bên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Th đóng tiền cho chị để nuôi dưỡng cháu Trần Kim Ng và cháu Trần Tùng L với số tiền 5.000.000 đồng/tháng; tuy nhiên do công việc nên thu nhập thực tế của anh Th hàng tháng chỉ với số tiền 6.400.000 đồng, nếu phải đóng góp cho chị H số tiền 5.000.000 đồng/tháng để nuôi con chung thì sẽ không đảm bảo được cuộc sống của bản thân anh. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh Th là 4.000.000 đồng/1 tháng cho hai cháu là phù hợp với điều kiện thực tế.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thị Hồng H đều không yêu cầu Toà án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Toà án đã tiến hành mở các phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và các phiên họp hoà giải để các đương sự thống nhất với nhau về giải quyết vụ án, anh Th và chị H đều không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản và công nợ chung. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 11/5/2023 chị H mới có đơn đề nghị buộc anh Th có nghĩa vụ trả bà Cao Thị S số tiền 281.000.000 đồng, bản thân bà S cũng đã có đơn tố cáo anh Th có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Toà án cấp sơ thẩm đã làm việc đối với bà S về nội dung trên và xác định không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên không thụ lý giải quyết là có căn cứ. Do vậy, đơn kháng cáo của chị H yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đối với phần công nợ chung là vượt quá thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ

chấp nhận đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị Hồng H.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị Hiên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị Hồng H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí ly hôn phúc thẩm: Chị Đỗ Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001203 ngày 16/11/2023 được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Thanh L;
- Chi cục THADS huyện Thanh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Công Đoàn